

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢN LÝ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Lê Thị Thanh Thủy¹, Lê Đỗ Thu Phương²

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu sự ảnh hưởng của các yếu tố đến quyết định chọn trường đại học trực thuộc Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh quản lý. Sử dụng các số liệu thứ cấp để mô tả về đặc điểm của các trường đại học và số liệu sơ cấp thông qua khảo sát trường hợp sinh viên của Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa để kiểm định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường được đề xuất theo mô hình nghiên cứu. Thông qua 388 bản khảo sát từ sinh viên thuộc 10 khoa, các yếu tố thuộc về sinh viên, đào tạo, cơ sở vật chất, chi phí, quảng bá, yếu tố địa phương có mối quan hệ thuận chiều với yếu tố đăng ký nguyện vọng; mặt khác, yếu tố đăng ký nguyện vọng là biến trung gian tác động lớn đến quyết định lựa chọn trường đại học cuối cùng của sinh viên. Nghiên cứu còn chỉ ra vai trò điều tiết của yếu tố điểm thi Trung học phổ thông quốc gia đến mối quan hệ giữa nguyện vọng và quyết định cuối cùng. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần củng cố lý luận và thực tiễn trong tình hình tuyển sinh đại học tại Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: *Quyết định, chọn trường, đại học, ủy ban nhân dân tỉnh, Trường Đại học Hồng Đức.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ năm 2015, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện đổi mới phương thức tuyển sinh đại học, cao đẳng và cho phép các trường trên cả nước được chủ động trong xây dựng phương án tuyển sinh, các trường đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quản lý, trong đó có Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa đang gặp rất nhiều khó khăn khi tuyển sinh nhiều ngành không đủ chỉ tiêu³, dẫn đến nguồn thu hạn hẹp, trong khi ngân sách các địa phương có hạn. Trong số những trường đại học thuộc UBND tỉnh trên cả nước, không có ít các ngành, các trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm định, có cơ sở vật chất khá khang trang, đội ngũ giảng viên ngày càng có chất lượng và chương trình đào tạo tiên tiến, đa dạng chuyên ngành, tuy nhiên nhiều năm nay vẫn tuyển sinh không đủ sinh viên đại học chính quy. Việc các trường đại học này có tồn tại và phát triển được hay không phụ thuộc rất nhiều vào nâng cao hiệu quả công tác thu hút người học hàng năm. “Xét trên quan điểm Marketing, việc xác định đúng đối tượng khách hàng, tìm hiểu nhu cầu của khách hàng trong cung cấp dịch vụ giáo dục, qua đó tìm cách đáp ứng những nhu cầu luôn biến đổi của khách hàng trong giai

¹ Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lethithanhthuy@hdu.edu.vn

² Phòng Kế hoạch Tài chính, Trường Đại học Hồng Đức

³ Số liệu “3 công khai”, Trường Đại học Hồng Đức (từ năm 2018 đến năm 2020)

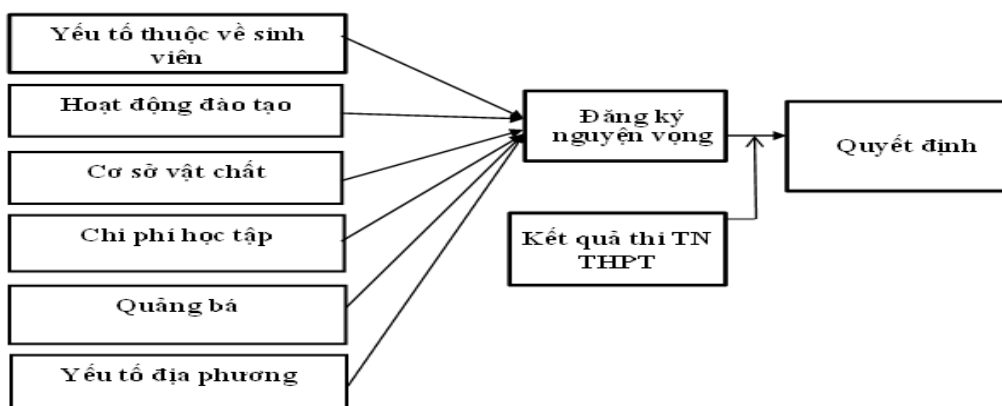
đoạn cạnh tranh hiện nay là một nhiệm vụ hàng đầu của các trường đại học địa phương hiện nay” (Lê Quang Hiếu, 2014). Nghiên cứu “Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học trực thuộc UBND tỉnh quản lý: Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Hồng Đức” được tiến hành để làm rõ các động lực của quyết định chọn trường; từ đó ngụ ý các hướng giải pháp góp phần nâng cao khả năng thu hút sinh viên chọn trường đại học trực thuộc UBND tỉnh quản lý, đặc biệt trong đó có Trường Đại học Hồng Đức trong thời gian tới.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý thuyết và khung phân tích

Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu tìm hiểu về sự lựa chọn hoặc quyết định chọn trường đại học của sinh viên; sớm nhất là công trình nghiên cứu của Chapman (1981). Nghiên cứu cho thấy có 2 nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học là yếu tố đặc điểm của cá nhân học sinh (điều kiện kinh tế xã hội, khát vọng về học vấn, năng khiếu, kết quả học tập), các yếu tố bên ngoài (các cá nhân có ảnh hưởng và các đặc điểm cố định của trường đại học (chi phí, vị trí, chương trình đào tạo) và nỗ lực giao tiếp của trường đại học với các học sinh. Theo quan điểm kinh tế học, học sinh phải chọn trường đại học với tiện ích cao nhất về lợi ích ròng mong đợi [10]. Còn quan điểm lý thuyết vốn con người cho rằng tỷ lệ ghi danh vào đại học được kỳ vọng sẽ cao hơn đối với những cá nhân có sự chuẩn bị và thành tích học tập tốt hơn, vì họ có nhiều khả năng hoàn thành tốt chương trình giáo dục và có được một công việc mang lại thu nhập cao trong tương lai [8]. Các tiếp cận xã hội học đối với sự lựa chọn trường đại học lại nhấn mạnh đến những cách thức mà các đặc điểm nền tảng kinh tế xã hội ảnh hưởng đến việc ra quyết định của sinh viên [16]. Tuy nhiên các nghiên cứu đều khẳng định quyết định chọn trường đại học bị ảnh hưởng bởi chính đặc điểm của sinh viên và các thuộc tính của trường đại học đó [4] [5] [6] [11] [13] [14].

Theo quan điểm hành vi khách hàng, quyết định lựa chọn và sử dụng sản phẩm của khách hàng có thể bị thay đổi theo thời gian và chịu tác động dưới các điều kiện môi trường và hoàn cảnh ở mỗi thời điểm khác nhau. Tại Việt Nam, từ năm 2015 phương thức tuyển sinh đã thay đổi đáng kể khi kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông được nhập chung với kỳ thi tuyển sinh đại học trên phạm vi toàn quốc. Nghiên cứu này được thực hiện để xem xét quá trình chọn trường đại học trong điều kiện mới để xem xét sự tác động của các yếu tố trong các giai đoạn là có khác nhau không; từ đó góp phần xây dựng cơ sở lý thuyết phù hợp với điều kiện tuyển sinh đại học thực tiễn hiện nay ở Việt Nam. Trong nghiên cứu này, có ba nhân tố được coi là mới hơn so với các nghiên cứu trước: *Yếu tố địa phương* (do nghiên cứu tập trung vào đối tượng có đặc thù vùng miền), biến trung gian *Đăng ký nguyện vọng* được giả định bị tác động bởi yếu tố thuộc về sinh viên và nhóm yếu tố thuộc về trường đại học như hoạt động đào tạo, cơ sở vật chất, chi phí học tập, Quảng bá và *Yếu tố địa phương*); *Kết quả thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông* (biến điều tiết) được giả định có khả năng điều tiết sự ảnh hưởng của yếu tố đăng ký nguyện vọng đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên do đặc thù của quy chế tuyển sinh đại học ở Việt Nam từ năm 2015 đến nay (Hình 1).



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu có căn cứ từ mô hình nghiên cứu lý thuyết của Chapman (1981), kế thừa kết quả của các mô hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và điều chỉnh các yếu tố tác động cho phù hợp với tình hình thực tế tuyển sinh đại học thực tiễn hiện nay cũng như phù hợp với đặc điểm của các trường đại học trực thuộc UBND tỉnh quản lý.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp phân tích số liệu sơ cấp và thứ cấp. Các số liệu thứ cấp thu thập từ báo cáo “3 công khai” để mô tả về đặc điểm của các trường đại học trực thuộc UBND tỉnh quản lý và số liệu sơ cấp thông qua khảo sát trường hợp sinh viên của Trường Đại học Hồng Đức để kiểm định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đề xuất theo mô hình nghiên cứu. Thang đo của nghiên cứu gồm 31 biến quan sát đo lường 9 yếu tố độc lập và phụ thuộc của mô hình theo thang đo Likert 5 mức độ từ Rất đồng ý đến Rất không đồng ý. Theo Slovin (1960), với 7568 sinh viên đại học chính quy năm 2020 thì cỡ mẫu tối thiểu là 379. Thông tin mẫu nghiên cứu được thu thập bằng kỹ thuật phân theo hạn ngạch tỷ lệ sinh viên của 10 khoa có số liệu tuyển sinh 3 năm gần đây với 400 mẫu ngẫu nhiên phi xác suất và số phiếu thu về hợp lệ đưa vào phân tích là 388 mẫu. Dữ liệu sau khi thu thập được mã hóa, xử lý với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 26 và AMOS 22 để phân tích sự tác động của các yếu tố được đề xuất trong mô hình.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm của trường đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

Hiện nay cả nước có 27 trường đại học trực thuộc UBND tỉnh được thành lập chủ yếu từ các trường cao đẳng sư phạm, các trung tâm giáo dục thường xuyên và phát triển thành các trường đại học đa ngành, đa hệ đào tạo trong đó các khoa sư phạm đóng vai trò quan trọng.

Trường Đại học Hồng Đức tại tỉnh Thanh Hóa được thành lập từ năm 1997 là trường đại học trực thuộc UBND tỉnh đầu tiên theo mô hình này. Trong giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2013, số lượng các trường đại học trực thuộc UBND trong cả nước tăng lên nhanh chóng. Mặc dù số lượng 27 trường đại học trực thuộc UBND tỉnh chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ trong toàn bộ hệ thống giáo dục Đại học cả nước, các trường đang dần khẳng định được vai trò thông qua quá trình phát triển, thay đổi từ quy mô đến việc cải thiện và nâng cao chất

lượng đào tạo, thu hút người học, đa dạng hóa các loại hình đào tạo đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của xã hội và của địa phương. Để phù hợp với ưu thế của từng vùng, các địa phương đã áp dụng cách tiếp cận mô hình đào tạo từ những góc độ khác nhau nhưng mục tiêu chung vẫn có những đặc trưng chung đó là:

Về đào tạo: sinh viên các hệ rất đa dạng, từ học tập trung, sinh viên không tập trung hoàn toàn, sinh viên đã tốt nghiệp một ngành đào tạo có nhu cầu học thêm các chương trình đào tạo mới. Đối với trình độ đại học, nhiều trường có từ 35 ngành đào tạo trở lên như đại học Hồng Đức, đại học An Giang, đại học Hùng Vương... Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề cần cải thiện như quy mô đào tạo còn hạn chế, chất lượng hoạt động đào tạo (mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo chưa thực sự sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương, phương pháp dạy học chưa được đổi mới triệt để).

Chi phí học tập: đều là các trường công, chính quyền địa phương tài trợ kinh phí cho các hoạt động giáo dục đào tạo, nên kinh phí học tập là thấp hơn so với các trường đại học truyền thống, mức học phí giao động trung bình từ khoảng 7 triệu đến 10 triệu đồng một năm.

Chất lượng giảng viên: Giảng viên có trình độ thạc sĩ và đại học chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu trình độ chuyên môn của các trường đại học trực thuộc UBND tỉnh. Số công trình khoa học và các công bố quốc tế của giảng viên ở các trường đã tăng nhưng xét về tổng thể còn rất ít.

3.2. Kết quả nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học

Kết quả phân tích thống kê mô tả

Kết quả phân tích thống kê mô tả cho thấy: (1) sinh viên chọn trường đại học trực thuộc UBND tỉnh do có đa dạng các chuyên ngành, bậc đào tạo cho phép đáp ứng các nhu cầu đa dạng của người học, mặt khác đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên nhiều lĩnh vực của địa phương trong giai đoạn trước mắt và lâu dài. Đa dạng hóa các ngành đào tạo đồng thời với việc nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng đội ngũ giảng viên để yếu tố đào tạo và chất lượng giảng viên đóng góp nhiều hơn trong quá trình lựa chọn trường đại học thuộc UBND tỉnh của sinh viên; (2) Yếu tố chi phí tác động mạnh đến quyết định lựa chọn trường đại học trực thuộc UBND tỉnh vì có mức học phí, sinh hoạt phí thấp; (3) yếu tố quảng bá, cơ sở vật chất và yếu tố địa phương có đánh giá ảnh hưởng tương đối đến quyết định chọn trường nên các trường cần tiếp tục tăng cường hơn nữa hiệu quả của các yếu tố này trong việc thu hút người học; (4) Yếu tố nguyện vọng và điểm thi đều khẳng định ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn trường, vì vậy công tác tuyên truyền tuyển sinh cần được thực hiện thường xuyên liên tục trước và sau kỳ thi THPT quốc gia để các sinh viên tiềm năng và các cá nhân khác trong toàn xã hội biết đến và lựa chọn.

Bảng 2. Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo

| Biến quan sát | Tương quan biến tổng | Cronbach's Alpha |
|--|----------------------|--------------------------|
| Thang đo “Sinh viên” | | Cronbach's Alpha = 0.804 |
| Điểm chuẩn phù hợp với năng lực học tập | .642 | .742 |
| Trường có ngành đào tạo phù hợp với sở thích, nguyện vọng của bản thân | .653 | .730 |
| Học tập ở trường phù hợp với điều kiện của gia đình sinh viên | .658 | .725 |
| Thang đo “Đào tạo” | | Cronbach's Alpha = 0.803 |

| | | |
|---|--------------------------|------|
| Trường là địa chỉ đào tạo có danh tiếng và chất lượng | .637 | .744 |
| Đội ngũ giảng viên của trường có chất lượng tốt | .667 | .728 |
| Trường có đa dạng ngành đào tạo | .657 | .737 |
| Trường có các chương trình hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ đào tạo hấp dẫn | .543 | .793 |
| Thang đo “Cơ sở vật chất” | Cronbach's Alpha = 0.839 | |
| Trang thiết bị phục vụ giảng dạy của trường đầy đủ và hiện đại | .681 | .793 |
| Cơ sở vật chất, khu giảng dạy của trường rộng rãi, khang trang | .638 | .813 |
| Trường có đầy đủ Cơ sở vật chất hỗ trợ như thư viện, nhà đa năng, canteen | .688 | .789 |
| Trường có ký túc xá sạch sẽ, hiện đại | .683 | .792 |
| Thang đo “Chi phí” | Cronbach's Alpha = 0.808 | |
| Trường có mức học phí thấp | .668 | .724 |
| Sinh hoạt phí học tại trường thấp | .659 | .736 |
| Trường có chế độ học bổng và các chính sách hỗ trợ tài chính | .650 | .748 |
| Thang đo “Quảng bá” | Cronbach's Alpha = 0.804 | |
| Trường thường xuyên cung cấp đầy đủ thông tin về trường | .631 | .768 |
| Trường thường xuyên có hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp | .676 | .709 |
| Trường có các kênh truyền thông đa dạng | .663 | .724 |
| Thang đo “Địa phương” | Cronbach's Alpha = 0.802 | |
| Trường có vị trí địa lý thuận lợi cho việc đi lại và học tập | .650 | .726 |
| Trường có các chính sách thu hút, hỗ trợ sinh viên địa phương | .639 | .737 |
| Mạng lưới kết nối với tổ chức, doanh nghiệp rộng rãi, thuận lợi cho sinh viên tốt nghiệp | .652 | .724 |
| Thang đo “Kết quả” | Cronbach's Alpha = 0.767 | |
| Theo đánh giá của cá nhân, kết quả thi tốt nghiệp THPT của tôi phản ánh đúng năng lực học tập của bản thân | .632 | .651 |
| Kết quả thi Tốt nghiệp THPT của tôi đạt được như dự kiến | .586 | .703 |
| Kết quả thi tốt nghiệp THPT của tôi không bất ngờ | .585 | .704 |
| Thang đo “Nguyện vọng” | Cronbach's Alpha = 0.793 | |
| Tôi đã đăng ký nguyện vọng vào 1 hoặc nhiều ngành tại Trường Đại học Hồng Đức | .620 | .734 |
| Các ngành tại Trường Đại học Hồng Đức là các nguyện vọng ưu tiên của tôi khi đăng ký ghi danh | .637 | .715 |
| Đăng ký ghi danh nguyện vọng vào Trường Đại học Hồng Đức là sự lựa chọn đúng đắn của tôi | .647 | .705 |
| Thang đo “Quyết định” | Cronbach's Alpha = 0.827 | |
| Học ở Trường Đại học Hồng Đức là quyết định đúng đắn của tôi | .640 | .787 |
| Tôi vẫn quyết định chọn theo học tại Trường Đại học Hồng Đức mặc dù điểm thi có thể chọn theo học tại trường đại học khác | .662 | .777 |
| Nếu điểm chuẩn không đủ ngành 1 tôi sẽ tiếp tục ghi danh ngành 2,3,4... để học | .656 | .780 |
| Tôi hài lòng với quyết định theo học tại trường | .650 | .782 |

Nguồn: Xử lý số liệu thu thập bằng SPSS, năm 2021

Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo

Các thang đo sau khi kiểm định độ tin cậy 2 lần và loại biến SVIEN3 ra khỏi thang đo thì đều cho hệ số Cronbach Alpha > 0,6; tất cả các biến quan sát đều có tương quan biến tổng đạt yêu cầu > 0,3 cho thấy các thang đo lường đều đạt tiêu chuẩn là những thang đo tốt, có độ tin cậy cao để đưa vào đo lường ở bước tiếp theo (Bảng 2).

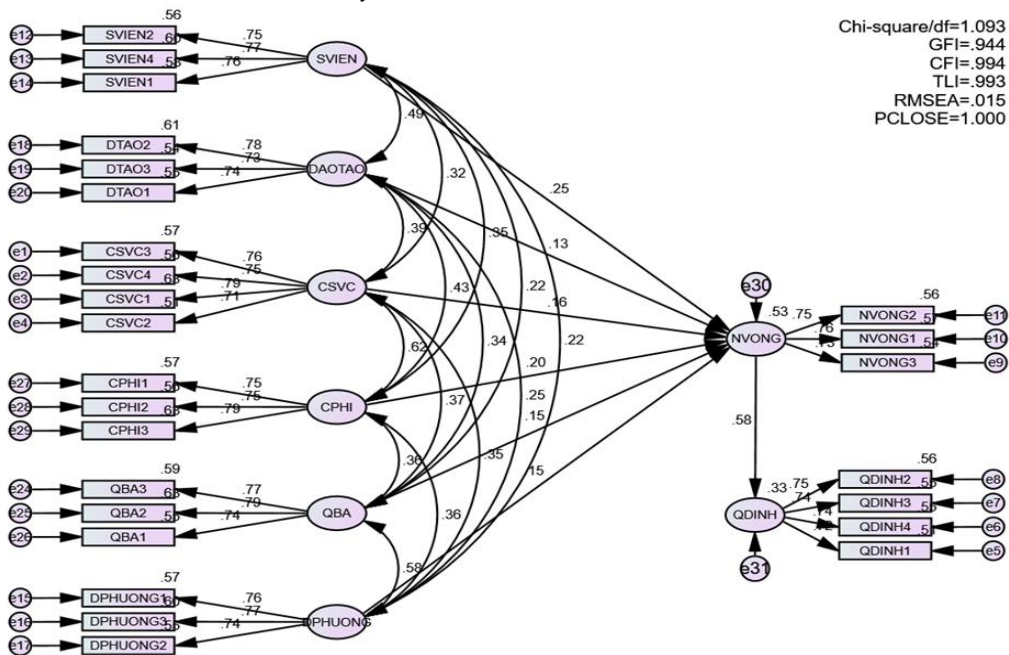
Kết quả phân tích nhân tố khám phá - EFA

Kết quả kiểm định KMO và Barlett's cho 30 biến quan sát còn lại sau kiểm định độ tin cậy cho thấy chỉ số KMO cao (0,871) với giá trị Sig = 0. Như vậy, chỉ số KMO lớn cho thấy việc áp dụng phân tích yếu tố khám phá bộ thang đo trong này là phù hợp. Việc sử dụng các yếu tố có thể giải thích được 57,9% khả năng giải thích của tất cả các nhân tố ảnh hưởng sau khi đã loại biến DTAO4 ra khỏi mô hình do không đủ hệ số tải.

Phân tích nhân tố khẳng định - CFA

Kết quả phân tích CFA chỉ ra rằng các chỉ số Chi-bình phương/df = 1,048 (df < 3); TLI = 0,9996; CFI = 0,996 (TLI, CFI > 0,9); GFI = 0,941 > 0,8 và RMSEA = 0,011 < 0,08. PCLOSE = 1.000 > 0.05 đều nằm trong mức tốt. Vì vậy, mô hình tương thích với dữ liệu thực tiễn.

Phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính



Nguồn: Xử lý số liệu thu thập bằng AMOS, năm 2021

Hình 2. Kết quả phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính

Các mối quan hệ giữa sinh viên, đào tạo, cơ sở vật chất, chi phí, quảng bá, địa phương với nguyện vọng đều được chấp nhận (có p < 0.05). Như vậy các sự tác động của biến độc lập đến biến phụ thuộc trong mô hình là thuận chiều. Mặt khác, tồn tại mối quan hệ thuận chiều giữa nguyện vọng và quyết định (p < 0.05) (Bảng 3). Kết quả kiểm định giả thuyết còn cho thấy thứ tự tác động biến độc lập lên biến phụ thuộc là: yếu tố thuộc về sinh viên, chi phí học tập, quảng bá, cơ sở vật chất, yếu tố địa phương và cuối cùng là hoạt động đào tạo.

Bảng 3. Bảng kết quả kiểm định giả thuyết của mô hình và ý nghĩa thống kê

| | | | Estimate | S.E. | C.R. | P | Kết quả | Mức độ tác động |
|-------|------|---------|----------|------|-------|------|-----------|-----------------|
| NVONG | <--- | SVIEN | .178 | .045 | 3.925 | *** | Chấp nhận | 1 |
| NVONG | <--- | DAOTAO | .105 | .052 | 2.011 | .044 | Chấp nhận | 5 |
| NVONG | <--- | CSVC | .128 | .056 | 2.303 | .021 | Chấp nhận | 4 |
| NVONG | <--- | CPHI | .144 | .053 | 2.718 | .007 | Chấp nhận | 2 |
| NVONG | <--- | QBA | .130 | .061 | 2.146 | .032 | Chấp nhận | 3 |
| NVONG | <--- | DPHUONG | .128 | .058 | 2.210 | .027 | Chấp nhận | 4 |
| QDINH | <--- | NVONG | .618 | .073 | 8.457 | *** | Chấp nhận | Mạnh |

Nguồn: Xử lý số liệu thu thập, năm 2021

Kết quả kiểm định sự tác động của biến điều tiết Kết quả thi THPT

Thực hiện đánh giá mối quan hệ điều tiết bằng kỹ thuật Bootstrapping qua macro PROCESS 3.5 trên phần mềm SPSS. Biến Int_1 có p_value kiểm định t bằng $0.021 < 0.05$, như vậy biến KQUA có vai trò điều tiết mối quan hệ tác động từ NVONG lên QDINH. Hệ số hồi quy của Int_1 bằng $0.154 > 0$, như vậy, kết quả thi tăng sẽ làm nguyện vọng tác động càng mạnh lên quyết định chọn trường đại học.

Như vậy, kết quả nghiên cứu thống nhất với quan điểm kinh tế học, xã hội học và quan điểm hành vi về sự lựa chọn hợp lý trong tiến trình quyết định chọn trường đại học và tiếp tục khẳng định vai trò của các yếu tố thuộc về sinh viên và thuộc về trường đại học đối với việc ra quyết định chọn trường đại học của sinh viên theo mô hình nghiên cứu [7] [11] [12]. Nghiên cứu này khẳng định thêm yếu tố đặc thù của địa phương cũng ảnh hưởng tương đối quan trọng lên quyết định lựa chọn của sinh viên. Đặc biệt từ kết quả kiểm định cho thấy: yếu tố Đăng ký nguyện vọng là biến trung gian tác động lớn đến quyết định lựa chọn cuối cùng của học sinh. Mặt khác, nghiên cứu cũng chỉ ra vai trò điều tiết của yếu tố điểm thi THPT quốc gia đến mối quan hệ giữa Nguyện vọng và Quyết định cuối cùng theo hướng điểm thi càng thể hiện rõ năng lực, gần với kỳ vọng và ít có yếu tố bất ngờ đối với học sinh thì học sinh càng có xu hướng tăng quyết định lựa chọn. Điều này phù hợp với thực tiễn tuyển sinh đại học tại Việt Nam khi yếu tố đăng ký nguyện vọng chỉ trở thành quyết định chính thức sau khi có kết quả thi THPT quốc gia. Đây cũng là điểm mới của nghiên cứu góp phần xây dựng được mô hình lý thuyết và đánh giá được thực tiễn quá trình lựa chọn trường đại học của sinh viên.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nghiên cứu giải quyết được mục tiêu chính là tìm hiểu được các yếu tố và mức độ tác động đến quyết định lựa chọn trường đại học trực thuộc UBND tỉnh trong điều kiện mới có sự tham gia bởi những yếu tố trung gian là Đăng ký nguyện vọng và điểm thi THPT, tìm hiểu các thuận lợi và khó khăn của các trường đại học để từ đó định hướng các giải pháp nâng cao hiệu quả đối với các trường. Bên cạnh đó, nghiên cứu vẫn tiếp tục khẳng định vai trò của các yếu tố bên trong và bên ngoài đến quyết định chọn trường của sinh viên; điều này ngụ ý các giải pháp định hướng đa dạng hóa các ngành đào tạo phù hợp với thực tiễn phát triển của địa phương, tạo bản sắc và sự khác biệt, gắn đào tạo với việc làm sau khi tốt

nghiệp và nâng cao chất lượng đào tạo. Các trường cần nỗ lực hơn nữa để tăng cường tương tác, kết nối và quảng bá chương trình đào tạo, hình ảnh thương hiệu nhằm đạt hiệu quả hơn trong quá trình thu hút sinh viên, đảm bảo tính cạnh tranh trong điều kiện tuyển sinh hiện nay. Mặc dù đạt được mục tiêu đề ra, nghiên cứu còn hạn chế trong việc nghiên cứu và khảo sát trường hợp nên việc áp dụng cho tổng thể các trường sẽ có những khó khăn; cỡ mẫu, đối tượng khảo sát còn hạn chế và chưa đánh giá sự tác động của các yếu tố thuộc về môi trường vĩ mô đến quyết định lựa chọn; vì vậy các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng phạm vi và quy mô nghiên cứu để đảm bảo giải thích tốt hơn quyết định lựa chọn, từ đó gợi ý giải pháp hiệu quả hơn cho các trường đại học trực thuộc UBND tỉnh quản lý cũng như các nhà hoạch định chính sách địa phương trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Đức Hùng (2011), Vai trò của các trường đại học địa phương trong việc phục vụ kinh tế địa phương, *Tạp chí Giáo dục*, số 260, kỳ 2, tr.22-24.
- [2] Lê Quang Hiếu (2014), Dùng Marketing hỗn hợp dịch vụ đánh giá thực trạng các trường đại học địa phương, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 24.
- [3] Lê Quang Hiếu (2015), Các công cụ marketing dịch vụ giáo dục đại học của trường đại học địa phương tại Việt Nam, *Luận án Tiến sĩ Marketing*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- [4] Nguyễn Minh Hà (2011), *Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Trần Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thị Thu Hương, Đỗ Thùy Linh (2018), Các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn chương trình cử nhân Học viện Ngân hàng của người học, *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng*, Số 193 - tháng 6, tr.65-75.
- [6] Trần Văn Quý, Cao Hào Thi (2009), Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông, *Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ* (số 15), Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Avery, C., and Hoxby, C.M. (2004), Do and should financial aid packages affect students' college choices? In C.M. Hoxby (ed.), *College Choices: The Economics of Where to Go, When to Go, and How to Pay for It*. Chicago: University of Chicago Press, pp. 239-302.
- [8] Catsiapis, G. (1987), A model of educational investment decisions. *Review of Economics and Statistics*, Vol 69:33-41.
- [9] Chapman D. W (1981), A model of student college choice, *The Journal of Higher Education*, 52(5), 490-505.
- [10] DesJardins và Toutkoushian (2005), Are students really rational, The development of rational thought and its application to student choice, *Higher Education: Handbook of Theory and Research*, vol. 20, 191-240, Springer, Printed in Great Britain.
- [11] Joseph Sia Kee Ming (2010), Institutional Factors Influencing Students' College Choice Decision in Malaysia: A Conceptual Framework, *International Journal of Business and Social Science*, 1(3), p.53-58.
- [12] Kallio, R. E. (1995), Factors influencing the college choice decisions of graduate students. *Research in Higher Education*, 36(1), p.109-124.

- [13] Migin M. W., Falahat M., Yajid M. S. A. and Khatibi A. (2015), Impacts of Institutional Characteristics on International Students' Choice of Private Higher Education Institutions in Malaysia, *Canadian Center of Science and Education. Higher Education Studies*, Vol. 5, p. 31-42.
- [14] Perna, L. W. (2006), Understanding the relationship between information about college prices and financial aid and students' college-related behaviors. *American Behavioral Scientist*, 49(12), p.1620-1635.
- [15] Slovin, E. (1960), Slovin's Formula for Sampling Technique. <https://prudencexd.weebly.com/>
- [16] Terenzini, P.T., Cabrera, A.F., and Bernal, E.M. (2001), Swimming Against the Tide: The Poor in American Higher Education. Report, No.1. *New York, NY: College Entrance Examination Board.*

FACTORS AFFECTING THE DECISION TO CHOOSE A UNIVERSITY UNDER THE MANAGEMENT OF THE PROVINCIAL PEOPLE COMMITTEE: THE CASE STUDY OF HONG DUC UNIVERSITY

Le Thi Thanh Thuy, Le Do Thu Phuong

ABSTRACT

The purpose of the study is to find out the influence of factors on the decision to choose a university under the management of the Provincial People's Committee. The study uses secondary data to describe the characteristics of universities under the management of the Provincial People's Committee and primary data through a case study of students of Hong Duc University under the management of People Committee of Thanh Hoa Province to test the relationships of the proposed factors in the research model. Through 388 surveys from students in 10 faculties, factors belonging to students, Training, Facilities, Costs, Promotion and Regional Factor have positive relationships with students' Registration. In particular, the test results show that Registration is the intermediate variable that has a great impact on the final Decision in choosing a university by students. The study also shows the moderating role of the factor of Graduation Exam Score in the relationship between Registration and Decision. The research results and implications for the solution are important in contributing to the consolidation of theory and practice in the current situation of university enrolment in Vietnam.

Keywords: *Decision, choice, university, provincial People's committee, Hong Duc University.*

* Ngày nộp bài: 8/10/2021; Ngày gửi phản biện: 8/10/2021; Ngày duyệt đăng: 31/10/2022

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở, mã số đề tài ĐT-2020-07 của Trường Đại học Hồng Đức